

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2018/HNGĐ-ST
Ngày 11-7-2018
“ V/v xin ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Lê Quốc Thới

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2018/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Hồng N, sinh năm 1995 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp BT, xã ĐT, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp GN, xã DH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/4/2018 nguyên đơn chị Trần Hồng N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh G kết hôn vào ngày 29/01/2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, anh G có thái độ thiếu tôn trọng gia đình chị, lúc cãi nhau thì hay đập phá đồ đạc, có hành vi hăm dọa, không ché chị. Chị và anh G đã sống ly thân với nhau. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh G.

Về con chung: Chị và anh G không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh G không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Trần Hồng N và anh Nguyễn Trường G là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Trường G có địa chỉ cư trú tại ấp GN, xã ĐH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Chị Trần Hồng N và anh Nguyễn Trường G có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 29/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình thì chị Trần Hồng N có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị N đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước tiến hành thủ tục hòa giải theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, anh Nguyễn Trường G đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập anh G hợp lệ đến lần thứ hai để đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh G vẫn vắng mặt không lý do, do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh G.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa chị N và anh G phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, anh G có thái độ thiếu tôn trọng gia đình chị, cãi nhau thì hay đập phá đồ đạc, có hành vi hăm dọa, không chế chị. Hiện tại chị và anh G đã ly thân với nhau. Mặc khác, anh G không có ý kiến gì đối với việc chị N xin ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị N và anh G đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh G là phù hợp.

Về nuôi dưỡng con chung: Chị N và anh G không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N xác định không có nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này chị N và anh G có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì chị N và anh G đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Buộc chị N phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Hồng N được ly hôn với anh Nguyễn Trường G.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Trần Hồng N phải chịu án phí là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004311 ngày 02/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Trần Hồng N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Trường G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Đông Thới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kỳ

TÒA ÁN NHÂN DÂN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 7 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Lê Quốc Thới

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 165/2018/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn*” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Hồng Nhí, sinh năm 1995 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp Bào Tròn, xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trường Giang, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp Giá Ngự, xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

[1] *Về hôn nhân:* Chấp nhận cho chị Trần Hồng Nhí được ly hôn với anh Nguyễn Trường Giang.

Kết quả biểu quyết 3/3

[2] *Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Buộc chị Trần Hồng Nhí phải chịu án phí là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004311 ngày 02/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Trần Hồng Nhí có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn Bình có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 08 giờ 15 phút, ngày 11 tháng 7 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mâm

Lê Quốc Thới

Nguyễn Văn Kỳ